

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 20/10 đến 07/11/2025

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	*Trẻ: 3, 4, 5 tuổi: + Hô hấp: Thổi bóng, ngửi hoa. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước,	`Bắt chéo 2 tay trước ngực ` Bước lên phía trước, bước sang ngang. ` Co duỗi chân.	* HD học: + Hô hấp: Thổi bóng, ngửi hoa. ` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên ( kết hợp với vẫy bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân). `Lưng,bụng,lườn: + Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: ` Đứng 1 chân đưa lên trước khụy gối. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay; nắm, mở bàn tay; quay cổ tay, kiễng chân). `Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	- Vỗ hai tay vào nhau (Phía trước, sau, trên đầu) ` Đứng 1 chân đưa lên trước khụy gối. ` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. ` Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	`Lung, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) + Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.			

			hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	sau.	nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. - HĐ chơi: Chim bay cò bay, mắt mờ, tai... - Thể dục theo bài: Cả nhà thương nhau	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Bật về phía trước		` Bật về phía trước	* HĐ học: ` Bật về phía trước; Nhảy lò cò 3-5m ` TC: Dung dăng dung dẻ	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 3m	` 4,5T: Nhảy lò cò 3-5m			
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5m				
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh			* HĐ học: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh Trò chơi: Xỉa cá mè
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.				
9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: ` Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài				* HĐ học: Ném xa bằng 1

		tập: Ném xa bằng 1 tay	Ném xa bằng 1 tay		tay TC: Luồn cổng dế TCM: + Gia đình gấu + Tìm đúng nhà + Cái túi bí mật		
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Ném xa bằng 1 tay					
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Ném xa bằng 1 tay					
19	3	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc.	* 3,4,5T: - Cài, cởi cúc - Xé, tô * 4,5 T - Cắt theo đường (đường thẳng, vòng cung) - Xâu, luồn buộc dây giày	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Sử dụng kéo, bút.	- Hoạt động chơi: `Góc phân vai: Gia đình nấu ăn. `Góc nghệ thuật: Xé, cắt đường vòng cung. ` Góc xây dựng: Xây nhà cho bé; Lắp ghép các kiểu nhà. - TCTV: Nấu ăn, cái nôi,...		
20	4	Trẻ có khả năng hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình người. - Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Vẽ hình. - Cắt đường thẳng.			
21	5	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. ` Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)		- Lắp ráp các hình. - Xé, cắt đường vòng cung.			
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng	Nhận biết một số món ăn quen thuộc trong gia đình		* HĐ chơi + Trò chuyện một số thực phẩm,		

		rán, cá kho, canh rau...ở gia đình		món ăn hàng ngày ở gia đình trẻ.	
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...ở gia đình	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống ở gia đình.	+ Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau + Thực hành: Pha nước cam, chanh, nhặt rau muống, tuốt rau ngót... * HĐ ăn + Trò chuyện, kể tên các món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở gia đình.	
27	5				
43	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở		* HĐ chơi: - Chơi hoạt động góc biết một số đồ dùng nguy hiểm và tránh xa *HĐ chiều: - Xem tranh ảnh, video một số đồ dùng nguy hiểm và tránh xa	
44	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		
45	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống		* HĐ ăn: Nhắc nhở trẻ khi ăn k nói chuyện chơi đùa,... * HĐ chiều:	

		hoặc khi ăn các loại quả có hạt... ` Không tự lấy thuốc uống.</p> <p>` Không leo trèo bàn ghế, lan can. ` Không nghịch các vật sắc nhọn.</p> <p>` Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	- Xem video, trò chuyện với trẻ để nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm - Xem video xử lý khi bị lạc - Kỹ năng phòng tránh những đồ dùng nguy hiểm	
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. ` Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo			
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <p>` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc... ` Biết không tự ý uống thuốc.</p> <p>` Biết: ăn thức ăn có mùi hôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc;			

		uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
57	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	* Trẻ 3, 4, 5 tuổi: ` Đặc điểm nổi bật/ Đặc điểm công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình</p> <p>* Trẻ 4, 5 tuổi:</p> <p>`So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình và sự đa dạng của chúng	* HĐ học: - Phân loại đồ dùng trong gia đình * HĐ chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Thực hành: So sánh, phân loại các đồ dùng trong gia đình - Trò chơi: Cái túi kỳ lạ. cái gì biến mất... - Quan sát: Một số đồ dùng trong gia đình, nhà gỗ...	
59		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
62	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.			
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử			

	5	dùng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
69		Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.			
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
71	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		- HD chiều: - Trò chuyện xem tranh ảnh, video về đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình TCTV: Inóc; Đồ sứ; đồ nhựa.	
72	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu) ` Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)		
73	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- HD chơi: Phân loại đồ dùng, đồ chơi.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
83		Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng		- HD chơi: Góc học tập. Củng cố kỹ năng đếm trong phạm vi 2, 6 và đếm theo khả năng.	
84	3	Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến theo khả năng	` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (2,6) và đếm theo khả năng.	- Trẻ đọc, đếm các số đã học - Trẻ tô đồ các nét chữ số	

85		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- Tạo số bằng hạt hạt,...	
86	4	Trẻ quan tâm đến chữ số 2, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6.			
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
89	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...			
90		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			

92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-6 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1-6		
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 1 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
100	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (Số nhà, biển số xe...)		* HĐC: - Chơi ngoài trời biết biển số xe các cô *HĐG: - Góc học tập: Đếm các chữ số, chơi với chữ số
101	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.			
110	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	` Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.</p> <p>` Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.		*HĐ học: Toán ` Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật * HĐ chơi - Chơi với hình học. - Tạo hình bằng que, dây chun... - Xếp hình bằng hạt hạt... - Thực hành: Nhận biết, phân biệt, so sánh hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép thành ngôi nhà một tầng, 2 tầng...
111	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác,	` Lắp ghép các hình hình học để tạo thành các	` So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình:	

		vuông và chữ nhật...)	hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật	
112		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản			
113	5	Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa các hình		` Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau	

C. Khám phá xã hội

124	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	*3,4,5T: ` Tên/họ tên, công việc/ngành nghiệp của bố mẹ; Các thành viên trong gia đình; Địa chỉ gia đình  *4,5 T: ` Một số nhu cầu/Nhu cầu của gia đình. (Ăn, ngủ, đi chơi...).		* HD học: - Trò chuyện về gia đình thân yêu của bé - TCTV: Bố, mẹ, gia đình đông con, gia đình ít con, gia đình nhiều thế hệ, đi chợ, mua hàng, nấu ăn, Ăn cơm, rửa bát, đi ngủ... * HD chơi - Trò chuyện, xem tranh, ảnh gia đình trẻ. - Vẽ theo khả năng về người thân trong gia đình bé. - Trò chơi: Địa chỉ nhà cháu, gia đình nhà gấu,... - Trẻ nói số nhà, số điện thoại của bố, mẹ. * HD chiều: - Đọc đồng dao: “ Công cha như núi thái sơn,... - Dạy trẻ kỹ năng	
125		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.				
126	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.				
127		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm, bản) khi được hỏi trò chuyện.				
128	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn)		
129		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà,				

		đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.			nói những lời yêu thương	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ						
149	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; đồ dùng vật dụng gần gũi trong gia đình, ở địa phương...	` Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc		* HĐ học: - Phân loại đồ dùng trong gia đình - TCTV: Cái ấm, cái phích, cái cốc, cái rổ, cái chậu, con dao,... * HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về một số đồ dùng trong gia đình - Góc PV: Đóng vai theo chủ đề gia đình, bán hàng: Nấu, giã, thái... * HĐ ngủ: - Thực hành: Dải chiếu, xếp chăn gối * HĐ lao động - Trẻ cất dặt giường, xếp, gấp chăn, gối vào nơi quy định.	
150	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: inox, đồ nhựa, bằng gỗ,...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.			
151	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Gia đình, đồ gia đình,...	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.			
152	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Cái gì?; làm bằng gì?; (Để làm gì? 4T)		*HĐ chơi: - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng,... - Góc xây dựng *HĐ chiều - Cô trò chuyện cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số đồ dùng trong gia đình, cách sử	
153	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	* 3,4,5 T:			
154	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở	` Trả lời và đặt các câu hỏi. Có gì		

			rộng (câu phức 4,5T)	giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	dụng, chất liệu, hay phân loại đồ dùng,...		
167	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi ` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</div> <div>` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* HĐ học: - Đọc thơ: Cái bát xinh xinh - Truyện: Tích chu * HĐ chơi - Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: Tích chu, thơ: Cái bát xinh xinh - Tô màu các nhân vật trong truyện - Kể chuyện theo tranh: Tích chu * HĐ chiều: - Đồng dao: Công cha như núi thái sơn,... - Câu đố về gia đình,....		
168	4						
169	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.					
170		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, cao dao, đồng dao..					
171	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.		* HĐ học: - Kể truyện: Tích chu * HĐ chơi: - Nghe đọc chuyện " Tích chu" - Tập kể chuyện: Tích chu - Xem tranh Truyện: " Tích chu"; - Đóng kịch " Tích chu"		
172	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)				
173	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định					
190	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật	` Mô tả sự vật, tranh ảnh/ hiện tượng (Có sự giúp đỡ 3T)				

		trong tranh.			
191	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
192	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	` Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		
197	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng một số/các chữ cái. ` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	* HĐ học: - Làm quen chữ cái e,ê - Tập tô, tập đồ các nét chữ e,ê - Hoạt động chơi: trẻ tìm chữ cái e,ê - Tạo chữ cái từ hạt hạt.	
198		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
200	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ), của bản thân, tên bố, tên mẹ.	` Tên, tuổi, giới tính	* HĐ học: - Trò chuyện về gia đình thân yêu của bé. * HĐ chơi - Trò chuyện xem tranh ảnh những việc trẻ có thể làm giúp bố, mẹ. - Góc PV: Gia đình, nấu ăn, bác sĩ.... * HĐ lao động - Bé làm trực nhật * HĐ chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh video về một số quy định trong gia đình. - Thực hành một số quy định: Đi chơi phải xin phép bố, mẹ...	
201	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ), của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà (bản/xã/tỉnh) hoặc điện thoại.	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)		
207		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.		

214	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên/ xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói /tranh ảnh/ âm nhạc	* HĐC: ` Vòng xoay cảm xúc, trẻ thể hiện qua cử chỉ, nét mặt,..  ` HĐG: Góc phân vai chơi với búp bê, nấu ăn thể hiện sự yêu thương quan tâm đến búp bê * HĐC: ` Mở video câu chuyện, bài hát trẻ biểu hiện một số cảm xúc	
215	4	Trẻ nhận biết cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.			
216	5	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.			
230	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	* 3, 4, 5T: ` Một số quy định ở lớp và gia đình/và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ/trật tự khi ăn, khi ngủ  ` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "Đúng" - "Sai"; "Tốt " - "Xấu". * 3,4T: ` Chờ đến lượt (hợp tác 4T).	* HĐC: - Chơi ở các góc trẻ chơi biết tuân thủ đúng nơi quy - Biết liên kết hợp tác giữa các góc chơi. * HĐ ăn, ngủ, vệ sinh - Trẻ biết cất bát, cất ghế khi ăn xong. Cất phấn và gối khi ngủ dậy. Trật tự khi ăn và ngủ không nói chuyện - Biết chờ đến lượt	
231	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.			
232	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ,			

		anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
233	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	- HD chơi: + Góc phân vai: Bác sĩ, cô bán hàng, mẹ con + Góc xây dựng:	
234	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)		
235	5				
254	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	` Tiết kiệm điện, nước.	* HD chiều - Trò chuyện với trẻ biết tiết kiệm điện, nước. - HD vệ sinh + Sử dụng tiết kiệm nước, tắt vòi nước khi dùng xong	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
262	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Gia đình".	` Nghe các bài hát, bản nhạc: Bàn tay mẹ Gia đình nhỏ hạnh phúc to	* HD học: - Nghe hát: Bàn tay mẹ Gia đình nhỏ hạnh phúc to * HD chơi	
263	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề "Gia đình"	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc cổ điển)	- Góc âm nhạc: Nghe các bài hát về chủ đề gia đình.	
264	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc			
265	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát trong chủ đề gia đình	` 3-4-5T: Hát đúng giai	* HD học - Dạy hát: Bé quét nhà, Vòng tay ba mẹ	

266	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ của chủ đề gia đình.	điệu, lời ca bài hát: Bé quét nhà, Vòng tay ba mẹ ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Bé quét nhà, Vòng tay ba mẹ		* HD chơi - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài đã học trong chủ đề. - TC âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, Vòng tròn tiết tấu	
267	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ của chủ đề gia đình				
268	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) bài hát trong chủ đề gia đình.	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Vòng tay ba mẹ	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát: Vòng tay ba mẹ	* HD học: - VD: Múa: Vòng tay ba mẹ - TCÂN: Vòng tròn tiết tấu	
269	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). bài hát trong chủ đề gia đình.	` 3,4,5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm, theo phách, nhịp; tiết tấu(4,5T)			
270	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa). bài hát trong chủ đề gia đình.		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		
271	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.		* HD học: - Tạo hình: + Bàn tay gia đình	

		gợi ý.		+ Vẽ ngôi nhà (m)	
272	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	` Phối hợp/ lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, (5T: phế liệu) để tạo ra các sản phẩm.	* HĐ chơi + Góc TH: Vẽ, tô màu ngôi nhà, đồ dùng gia đình. + Xếp hạt hạt, nan tre... thành ngôi nhà, xô, chậu...	
273	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.			
274	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.			
275	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	` Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ 5T: bố cục		
276	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
277	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	Sử dụng một số kỹ năng/ sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình đơn giản/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục	* HĐ chơi: - Xé, cắt dán: Ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình - Làm album về gia đình; một số đồ dùng trong gia đình - Cắt dán ngôi nhà bằng rơm, lá cây...	
278	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, và dán thành ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình			
279	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình			

Tổng số mục tiêu: 108 mục tiêu

II. Chuẩn bị:

- Giấy vẽ, bút chì, bút sáp màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo.
- Tranh ảnh về đồ dùng đồ chơi trong gia đình, tranh ảnh trang trí chủ đề.
- Thẻ chữ cái: e, ê
- Túi cát
- Thẻ số từ 1- 6
- Tranh thơ: Cái bát xinh xinh
- Tranh truyện: Tích Chu
- Các hình hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật

III. Mở chủ đề:

- Cô cùng trẻ trang trí chủ đề mới
- Trò chuyện đàm thoại với trẻ về ngôi nhà của mình, về những người thân trong gia đình, đồ dùng trong gia đình.
- Trong khi trò chuyện, đàm thoại với trẻ cô khuyến khích trẻ trả lời hoặc đưa ra những câu hỏi về những vấn đề liên quan đến chủ đề, chủ điểm.
- Sử dụng câu đố, tranh thơ, tranh truyện có nội dung phù hợp để dẫn dắt trẻ vào chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Ký duyệt)

NGƯỜI LẬP

Quàng Thị Khuyên

Nguyễn Thị Kiều